

THƯ MỜI

Về việc tham gia báo giá

Cung cấp dịch vụ đào tạo bồi dưỡng tiếng Anh cho sinh viên chưa đủ chuẩn để vào học chính khóa các chương trình liên kết quốc tế khóa tuyển sinh năm 2026

Trường Đại học Tài chính - Marketing trân trọng kính mời các đơn vị có đủ năng lực tham gia báo giá gói thầu “Cung cấp dịch vụ đào tạo bồi dưỡng tiếng Anh cho sinh viên chưa đủ chuẩn để vào học chính khóa các chương trình liên kết quốc tế khóa tuyển sinh năm 2026”, như sau:

- Chủ đầu tư: Trường Đại học Tài chính - Marketing.
- Thời hạn nhận báo giá: Đến ngày 18/5/2026.
- Địa điểm gửi báo giá: Phòng Đầu tư và Mua sắm (Phòng D215), số 778 Nguyễn Kiệm, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người nhận báo giá: Ông Phạm Đức Huân - ĐT: 093.991.5678
- Nội dung báo giá: Theo phụ lục đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đăng tải trên Website P.ĐTMS;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, ĐTMS (02b).

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG
ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM**



Nguyễn Viết Thịnh



PHỤ LỤC

Thư mời về việc tham gia báo giá

Gói thầu: Cung cấp dịch vụ đào tạo bồi dưỡng tiếng Anh cho sinh viên chưa đủ chuẩn để vào học chính khóa các chương trình liên kết quốc tế khóa tuyển sinh năm 2026

NỘI DUNG CÔNG VIỆC

I. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ đào tạo bồi dưỡng tiếng Anh cho sinh viên chưa đủ chuẩn để vào học chính khóa các chương trình liên kết quốc tế khóa tuyển sinh năm 2026.
- Địa điểm thực hiện: Các cơ sở của Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

II. Mục tiêu công việc:

Thực hiện đào tạo bồi dưỡng tiếng Anh cho sinh viên chưa đủ chuẩn để vào học chính khóa các chương trình liên kết quốc tế khóa tuyển sinh năm 2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

III. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Yêu cầu về Chương trình đào tạo

1. Diễn giải

Các từ và cụm từ trong E-HSMT được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

- Viện Đào tạo quốc tế: Là đơn vị thuộc Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- Chương trình: Là chương trình đào tạo bồi dưỡng tiếng Anh cho sinh viên chưa đủ chuẩn để vào học chính khóa các chương trình liên kết quốc tế khóa tuyển sinh năm 2026 của Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- Học phần, lớp học phần: Là các lớp IELTS 1, IELTS 2, IELTS 3, IELTS 4

2. Đặc điểm chương trình

Chương trình được xây dựng nhằm mục đích đào tạo ra sinh viên đạt chuẩn tiếng Anh để vào học chính khóa các chương trình liên kết quốc tế của Trường Đại học Tài chính – Marketing. Cụ thể, sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên đạt trình độ để có thể dự thi lấy chứng chỉ IELTS Academic 5.5 hoặc trình độ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác theo quy định và quyết định của Bộ giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là “**chứng chỉ**”) để vào học các học phần chính khóa chương trình liên kết quốc tế tổ chức tại Trường.

Chương trình chia làm 4 cấp độ từ thấp đến cao, được xây dựng hướng tới phát triển năng lực ngoại ngữ cho người học toàn diện cả 4 kỹ năng theo chuẩn IELTS. Chương trình được thiết kế đảm bảo tính linh hoạt, đáp ứng nhu cầu và khả năng học tập đa dạng của người học. Tùy theo năng lực người học sẽ được kiểm tra, đánh giá và sắp xếp vào các lớp tương ứng mà không nhất thiết phải tham gia tất cả các lớp từ cấp độ thấp nhất đến cao nhất. Khi sinh viên đủ khả năng, họ có thể đăng ký dự các kỳ thi để nhận chứng chỉ tiếng Anh để được xét vào học chính khóa. Chương trình áp dụng các phương thức



đào tạo đa dạng, từ trên lớp, tự học và hướng dẫn, tự học bên ngoài lớp học, học trực tiếp, học trực tuyến, học kết hợp các phương thức hỗ trợ khác.

3. Chuẩn đầu vào của chương trình

Chuẩn đầu vào để học Chương trình là sinh viên chưa đủ năng lực ngoại ngữ IELTS 5.5 trở lên hoặc hoặc các chứng chỉ tương đương khác theo quy định và quyết định của Bộ giáo dục và Đào tạo. Sinh viên phải tham gia thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo chuẩn IELTS do Viện Đào tạo quốc tế tổ chức. Bài thi đánh giá năng lực sẽ theo đúng cấu trúc, định dạng bài thi IELTS. Bài thi đảm bảo tính toàn diện, khách quan và đánh giá đúng năng lực thực tế của sinh viên. Dựa trên kết quả của bài thi, sinh viên sẽ được xếp vào các lớp theo đúng trình độ đã đánh giá.

4. Kết quả đầu ra của chương trình

Chương trình được xây dựng chia làm 4 học phần, tương ứng với 4 cấp độ năng lực tiếng Anh của sinh viên. Các học phần này đều được thiết kế kết quả đầu ra cả 4 kỹ năng (Nghe, Nói, Đọc và Viết). Sinh viên hoàn tất cấp độ cuối cùng (IELTS 4) trong Chương trình có năng lực tiếng Anh để có thể dự thi đạt “**chứng chỉ**”. Chuẩn đầu vào, kết quả đầu ra và thời lượng của từng học phần thể hiện ở Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1: Chuẩn đầu vào, kết quả đầu ra và thời lượng của từng học phần

Học phần	Thời lượng	Kết quả đầu ra
IELTS 1 Chuẩn đầu vào: IELTS < 3.0	15 tín chỉ (225 giờ chuẩn, mỗi giờ chuẩn 50 phút học tập trung theo lớp). Trong đó: - Học với giáo viên Việt Nam 9 tín chỉ (135 giờ chuẩn trên lớp) - Học với giáo viên người nước ngoài: 3 tín chỉ (45 giờ chuẩn); - Học và luyện với trợ giảng: 3 tín chỉ (45 giờ chuẩn).	Kết quả đầu ra: IELTS \geq4.0 <i>Mô tả kết quả đầu ra</i> <i>Tổng quát:</i> Có thể hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm). Có thể trao đổi thông tin về những chủ đề đơn giản, quen thuộc hằng ngày. Có thể mô tả đơn giản về bản thân, môi trường xung quanh và những vấn đề thuộc nhu cầu thiết yếu <i>Cụ thể</i> <i>Nghe:</i> - Hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày (về gia đình, bản thân, mua sắm, nơi ở và làm việc...) khi được diễn đạt chậm và rõ ràng; - Hiểu được ý chính trong các hội thoại, giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng; - Hiểu được chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách rõ ràng, chậm rãi; - Hiểu và nhận biết được một số thông tin đơn giản trình bày trên đài/TV khi những thông tin đó liên quan đến những chủ đề gần gũi hàng ngày. <i>Nói:</i> - Giao tiếp (bao gồm hỏi, trả lời và trao đổi ý kiến) một

Học phần	Thời lượng	Kết quả đầu ra
		<p>cách đơn giản và trực tiếp trong những hội thoại ngắn về những chủ đề gần gũi và với sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện những giao tiếp đơn giản như miêu tả, kể chuyện, đưa ra thông báo ...; - Hiểu và tham gia thảo luận, làm việc nhóm theo các chủ đề đơn giản: hẹn gặp, lên kế hoạch cuối tuần, đưa ra gợi ý...; - Có thể truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn nhưng chưa thể duy trì được các cuộc hội thoại; - Có thể trình bày ngắn gọn thông tin đã được chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc thường ngày, trình bày được lý do và lý giải một cách ngắn gọn cho những quan điểm, kế hoạch và hành động; - Có thể trả lời những câu hỏi trực tiếp với điều kiện có thể được hỏi lại và người nghe hỗ trợ giúp diễn đạt cách trả lời. <p><i>Phát âm và độ lưu loát</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm rõ ràng, tương đối chính xác nhóm từ, cách diễn đạt và câu ngắn mặc dù đôi lúc người đối thoại vẫn phải yêu cầu nhắc lại. - Có thể làm người đối thoại hiểu ý mình bằng cách bổ sung các chi tiết nhỏ, mặc dù còn ngập ngừng, cắt ngắn ý và khó khăn tìm cách diễn đạt lại. <p><i>Đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu những văn bản ngắn, đơn giản về những chủ đề quen thuộc, cụ thể được diễn đạt bằng ngôn ngữ gần gũi hàng ngày hoặc những từ vựng xuất hiện với tần suất cao; - Có thể xác định được thông tin cụ thể trong các văn bản đơn giản như thư từ, tờ thông tin và các bài báo ngắn mô tả sự kiện; Có thể định vị thông tin cụ thể trong các danh sách và tìm được thông tin mong muốn; - Đọc hiểu những biển chỉ dẫn và thông báo hàng ngày ở nơi công cộng. <p><i>Viết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết miêu tả về những chủ đề quen thuộc gần gũi như tả người, nơi chốn, công việc hay kinh nghiệm học tập; - Viết các tin nhắn đơn giản; - Có thể viết những cụm từ hay những câu đơn giản về gia đình, điều kiện sống, quá trình học tập và công việc hiện tại; - Có thể lựa chọn và tái tạo những từ, cụm từ quan trọng, hay những câu ngắn từ một đoạn văn ngắn trong

Học phần	Thời lượng	Kết quả đầu ra
		khả năng và kinh nghiệm giới hạn của bản thân. Có thể chép lại những đoạn văn bản ngắn.
IELTS 2 Đầu vào: IELTS ≥ 4.0	15 tín chỉ (225 giờ chuẩn, mỗi giờ chuẩn 50 phút học tập trung theo lớp). Trong đó: - Học với giáo viên Việt Nam 9 tín chỉ (135 giờ chuẩn trên lớp) - Học với giáo viên người nước ngoài: 3 tín chỉ (45 giờ chuẩn); - Học và luyện với trợ giảng: 3 tín chỉ (45 giờ chuẩn).	<p>Kết quả đầu ra: IELTS ≥ 5.0</p> <p>Mô tả kết quả đầu ra</p> <p><i>Tổng quát:</i></p> <p>Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó. Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình</p> <p><i>Cụ thể:</i></p> <p><i>Nghe:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những thông tin, hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc thường ngày; - Xác định được ý chính trong các bài nói được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học, kể cả các câu chuyện khi được diễn đạt rõ ràng bằng phương ngữ chuẩn phổ biến; - Có thể theo dõi và hiểu được các bài giảng hay cuộc nói chuyện về đề tài quen thuộc hoặc trong phạm vi chuyên môn của mình nếu được diễn đạt một cách đơn giản với cấu trúc rõ ràng; - Có thể nghe hiểu các tập hợp chỉ dẫn, hướng dẫn hay thông báo trao đổi ngắn được nói một cách rõ ràng; - Hiểu được những ý chính của những đoạn thảo luận dài khi ngôn bản được nói rõ ràng. <p><i>Nói:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình; - Có thể tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hằng ngày; - Có thể tranh luận cho một quan điểm cụ thể bằng cách đưa ra những lập luận ưu, khuyết điểm của mỗi lựa chọn; - Có thể trình bày những bài thuyết trình đơn giản, được chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc hoặc lĩnh

Học phần	Thời lượng	Kết quả đầu ra
		<p>vực bản thân quan tâm một cách rõ ràng để người nghe dễ dàng theo dõi vì những điểm chính đã được giải thích với độ chính xác hợp lý;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể trả lời những câu hỏi về bài trình bày tuy nhiên đôi khi vẫn phải hỏi lại khi câu hỏi quá nhanh. - Phát âm rõ ràng, dễ hiểu mặc dù đôi lúc giọng vẫn chưa tự nhiên và hạn chế; - Có thể nói dài mà vẫn có thể hiểu được, mặc dù còn khó khăn diễn đạt lại về cấu trúc và từ vựng, đặc biệt là khi nói dài và tự do <p><i>Đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thể đọc một cách tương đối độc lập, có khả năng điều chỉnh cách đọc và tốc độ đọc theo từng dạng văn bản và mục đích đọc cũng như sử dụng các nguồn tham khảo phù hợp một cách có chọn lọc. Có một lượng lớn từ vựng chủ động phục vụ quá trình đọc nhưng có thể vẫn còn gặp khó khăn với các thành ngữ ít xuất hiện; - Đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình; - Đọc nắm ý chính, hiểu các từ khoá và chi tiết quan trọng từ nhiều phần của một văn bản đơn giản về những chủ đề thường gặp hoặc các đoạn thông tin trong ngữ cảnh đa dạng; - Đọc lướt tìm thông tin chi tiết trong các bài đọc dạng văn xuôi, bảng biểu và lịch trình dùng cho mục đích phân tích, so sánh; - Thu thập và tổng hợp thông tin từ nhiều phần của một văn bản hoặc từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể; - Nhận ra được các luận điểm chính của bài đọc dù chưa hiểu được một cách chi tiết. <p><i>Viết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bài đơn giản, có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc mối quan tâm cá nhân bằng cách kết nối các thành tố đơn lập thành bài viết có cấu trúc; - Thể hiện khả năng kiểm soát tốt các cấu trúc đơn giản song vẫn gặp khó khăn với một số cấu trúc phức tạp; một số cách biểu đạt chưa tự nhiên; - Viết được các văn bản đơn giản như thư từ, bài luận ngắn một cách logic, có liên kết, về chủ đề quen thuộc miêu tả trải nghiệm, cảm xúc, phản ứng cá nhân; - Có thể tập hợp thông tin ngắn từ một vài nguồn và tóm tắt lại những thông tin đó cho người khác;

Học phần	Thời lượng	Kết quả đầu ra
		<ul style="list-style-type: none"> - Có thể diễn đạt lại những đoạn văn theo lối đơn giản, sử dụng cách hành văn và trình tự như trong văn bản gốc.
<p>IELTS 3 Đầu vào: IELTS ≥ 5.0 Đầu ra: 5.5</p>	<p>15 tín chỉ (225 giờ chuẩn, mỗi giờ chuẩn 50 phút học tập trung theo lớp).</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học với giáo viên Việt Nam 9 tín chỉ (135 giờ chuẩn trên lớp) - Học với giáo viên người nước ngoài: 3 tín chỉ (45 giờ chuẩn); - Học và luyện với trợ giảng: 3 tín chỉ (45 giờ chuẩn). 	<p>Kết quả đầu ra: IELTS ≥ 5.5</p> <p>Mô tả kết quả đầu ra</p> <p>Tổng quát:</p> <p>Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.</p> <p>Cụ thể:</p> <p>Nghe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu các bài nói trực tiếp hoặc phát lại về các chủ đề quen thuộc và không quen thuộc trong cuộc sống cá nhân, xã hội, học tập hay nghề nghiệp khi được diễn đạt rõ ràng và bằng giọng chuẩn; - Có thể hiểu ý chính của các bài nói phức tạp cả về nội dung và ngôn ngữ, được truyền đạt bằng ngôn ngữ chuẩn mực về các vấn đề cụ thể hay trừu tượng (bao gồm cả những cuộc thảo luận mang tính kỹ thuật) trong lĩnh vực chuyên môn của mình; - Có thể theo dõi được bài nói dài cũng như các lập luận phức tạp về các chủ đề quen thuộc khi bài nói có cấu trúc rõ ràng; - Xác định được ý chính của những đoạn thảo luận dài khi nghe trực tiếp với điều kiện ngôn bản được nói rõ ràng; - Có thể hiểu các văn bản ghi âm, truyền hình sử dụng ngôn ngữ chuẩn thường gặp trong đời sống xã hội, nghề nghiệp hay học thuật. Xác định được quan điểm và thái độ của người nói cũng như nội dung thông tin được phát

Học phần	Thời lượng	Kết quả đầu ra
		<p>ngôn.</p> <p><i>Nói:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp độc lập về nhiều chủ đề, có lập luận và cấu trúc mạch lạc, kết nối giữa các ý trong trình bày, sử dụng ngôn từ trôi chảy, chính xác; - Trình bày về ý nghĩa của một sự kiện hay trải nghiệm của cá nhân, giải thích và bảo vệ quan điểm của mình một cách rõ ràng bằng lập luận chặt chẽ và phù hợp; - Có thể trình bày một cách rõ ràng những bài thuyết trình đã được chuẩn bị, nêu được lý do ủng hộ hay phản đối một quan điểm cụ thể, đưa ra những lợi thế và bất lợi của những lựa chọn khác nhau; - Có thể trả lời các câu hỏi sau khi trình bày một cách lưu loát, tự nhiên, không gây căng thẳng cho bản thân hay cho người nghe; - Có thể trình bày những bài thuyết trình phức tạp, trong đó nhấn mạnh được những điểm chính và có chi tiết minh họa rõ ràng; - Có thể lập luận một cách có hệ thống, nhấn mạnh được những điểm quan trọng bằng những chi tiết minh họa liên quan; - Phát âm và ngữ điệu rõ ràng, tự nhiên; - Có thể giao tiếp dễ dàng và tương đối lưu loát, kể cả với các đoạn nói dài và phức tạp. <p><i>Đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc một cách tương đối độc lập, có khả năng điều chỉnh cách đọc và tốc độ đọc theo từng dạng văn bản (miêu tả, sách quảng cáo, bài báo, bài nghị luận) và mục đích đọc cũng như sử dụng các nguồn tham khảo phù hợp một cách có chọn lọc; - Đọc các văn bản dài để xác định các thông tin cần tìm, thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản, hay từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể; - Xác định được các kết luận chính trong các bài nghị luận; - Xác định các luận điểm chính trong bài đọc mặc dù chưa hiểu được một cách chi tiết; - Hiểu được các chỉ dẫn được viết rõ ràng, đơn giản dành cho các loại thiết bị. <p><i>Viết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết bài chi tiết, rõ ràng về nhiều chủ đề quan tâm khác nhau, đưa ra những thông tin và lập luận từ một số nguồn khác nhau;

Học phần	Thời lượng	Kết quả đầu ra
		<ul style="list-style-type: none"> - Có thể viết được các văn bản miêu tả hoặc tường thuật sự kiện đơn giản, dễ hiểu, có liên kết về các loại chủ điểm quen thuộc ưa thích, bằng cách kết nối các sự kiện cụ thể theo trình tự thời gian; - Có thể tóm tắt các loại văn bản thực tế hay giả tưởng, nhận xét, thảo luận và đối chiếu những quan điểm khác nhau và các chủ điểm chính. Có thể tóm tắt những đoạn trích từ các nguồn như tin tức, phỏng vấn, hay tư liệu có những quan điểm, tranh luận hay thảo luận. Có thể tóm tắt cốt truyện hay trình tự các sự kiện trong một bộ phim hay một vở kịch; - Viết thư hay ghi chú cá nhân để yêu cầu hay truyền đạt nhanh các thông tin đơn giản, truyền tải được điểm mà mình cho là quan trọng.
<p>IELTS 4 (Luyện thi IELTS) Đầu vào: IELTS \geq 5.5</p>	<p>15 tín chỉ (225 giờ chuẩn, mỗi giờ chuẩn 50 phút học tập trung theo lớp) Trong đó: - Luyện thi với giáo viên Việt Nam 9 tín chỉ (135 giờ chuẩn trên lớp) - Luyện thi với giáo viên người nước ngoài: 3 tín chỉ (45 giờ chuẩn); - Tự học và Luyện với trợ giảng: 3 tín chỉ (45 giờ chuẩn).</p>	<p>Kết quả đầu ra: IELTS \geq 5.5 (thi chứng chỉ IELTS quốc tế 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tương đương)</p> <p>Mô tả kết quả đầu ra</p> <p><i>Tổng quát:</i> Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau, giải quyết được các vấn đề trong học tập và công việc:</p> <p><i>Kỹ năng cụ thể</i></p> <p><i>Nghe - Đọc:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành tương đối thành thạo các bài khảo sát với bài thi IELTS về độ dài và chủ đề, mang tính học thuật cao với độ khó tương đương so với bài thi IELTS; - Phát triển kỹ thuật làm từng dạng bài đặc trưng, xử lý linh hoạt, làm quen với độ khó và áp lực phòng thi thông qua việc kết hợp nội dung học thuật chuyên ngành khó và khối lượng bài tập lớn <p><i>Viết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xử lý đề linh hoạt, làm quen với áp lực phòng thi, đảm bảo những điều kiện tiên quyết để đạt điểm mục tiêu; - Đạt được tương đối trôi chảy, mạch lạc, lô-gic và liên kết tốt các bài thi viết của IELTS. - Sử dụng đa dạng các loại từ vựng ở bậc IELTS 5.5 trở lên. <p><i>Nói</i></p>

Học phần	Thời lượng	Kết quả đầu ra
		<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời nhuần nhuyễn các dạng câu hỏi và chủ đề chính của bài thi IELTS. - Diễn đạt trôi chảy, chính xác các bài nói với ngữ điệu tự nhiên. - Làm chủ được vốn từ vựng và có thể diễn đạt một cách trôi chảy, tự nhiên và không cần phải quá nỗ lực. - Có thể kiểm soát xúc cảm tốt khi nói. - Xử lý linh hoạt các dạng bài thi nói.

5. Nội dung chương trình đào tạo

Nội dung dạy học của Chương trình được thiết kế theo kết cấu đa thành phần, bao gồm: hệ thống các chủ điểm, chủ đề; các đơn vị kỹ năng ngôn ngữ thể hiện qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết danh mục kiến thức ngôn ngữ thể hiện qua ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp.

Hệ thống chủ điểm, chủ đề:

Nội dung dạy học của chương trình được xây dựng trên cơ sở các chủ điểm, chủ đề phù hợp với mỗi giai đoạn học tập và đối tượng người học. Các chủ điểm, chủ đề được lựa chọn theo hướng mở, phù hợp với các giá trị văn hóa, xã hội của Việt Nam, đảm bảo tính hội nhập quốc tế và phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực ngôn ngữ theo quy định cho mỗi giai đoạn học tập cũng như mục tiêu định hướng bài thi của người học. Người biên soạn học liệu dạy học và giáo viên có thể điều chỉnh, bổ sung các chủ điểm, chủ đề nhằm đáp ứng nhu cầu, sở thích và khả năng học tập của người học để đạt được các mục tiêu đề ra trong chương trình.

Kỹ năng ngôn ngữ:

Kỹ năng ngôn ngữ bao gồm các kỹ năng dạng nghe, nói, đọc, viết được triển khai thông qua các chức năng và nhiệm vụ, hướng đến mục tiêu phát triển cân bằng năng lực giao tiếp, khả năng áp dụng kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp), kiến thức ngôn ngữ - xã hội, kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) và các chiến lược học tập phù hợp.

Các kỹ năng ngôn ngữ được thực hành và rèn luyện theo hướng mở, mang tính thực hành cao, có liên hệ chặt chẽ với các chủ điểm, chủ đề được gợi ý. Người biên soạn tài liệu dạy học và giáo viên có thể điều chỉnh, bổ sung danh mục chủ điểm, chủ đề, đáp ứng nhu cầu, sở thích và khả năng học tập của người học để đạt được các mục tiêu đề ra trong chương trình.

Kiến thức ngôn ngữ:

Kiến thức ngôn ngữ trong chương trình bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Kiến thức ngôn ngữ có vai trò như một phương tiện giúp người học hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Trong chương trình, tùy thuộc vào mục tiêu cụ thể của từng giai đoạn, cần chú ý trang bị những kiến thức ngôn ngữ phù hợp cho mục tiêu Kết quả đầu ra.

6. Phương pháp dạy và học

6.1. Yêu cầu về tổ chức dạy và học

- Phát huy năng lực chuyên môn và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên, phù hợp với quy định về tiêu chuẩn trình độ, năng lực và chế độ làm việc của giáo viên.
- Phát huy vai trò chủ động đồng thời đề cao trách nhiệm của sinh viên, tạo điều kiện và động lực để sinh viên nỗ lực học tập; làm đúng theo quy định của Trường Đại học Tài chính – Marketing nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.
- Có cơ chế thanh tra, giám sát nội bộ và có hệ thống cải tiến chất lượng dựa trên thu thập, đánh giá ý kiến phản hồi của sinh viên.
- Đối với trường hợp giảng dạy trực tuyến: thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- Giáo viên có nhiệm vụ báo người phụ trách trường hợp sinh viên không có thái độ học tập tốt.

6.2. Phương pháp dạy và học

Chương trình tuân thủ theo hướng dạy ngôn ngữ, trong đó sử dụng nhiều phương pháp dạy và học đa dạng nhằm phát huy vai trò chủ động của người học, lấy việc học làm trung tâm, giúp người học hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực tự chủ, và chất lượng xác định trong chương trình thông qua trọng tâm kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ theo từng giai đoạn. Dưới đây là một số phương pháp dạy và đặc thù cho đối tượng người học, cụ thể:

6.2.1. Dạy và học cá nhân hoá:

Cá nhân hóa hoạt động dạy và học cho phép người học tham gia lựa chọn nội dung, phương pháp học tập, tạo điều kiện cho người học được học tập theo nhịp độ riêng của mình và theo cách thức học phù hợp với mình nhất, phù hợp với sở thích, năng lực bản thân và mục đích học tập. Dạy học cá nhân hóa đòi hỏi người dạy sử dụng phương pháp dạy học phân hóa, đa dạng hóa các hoạt động học tập, sử dụng linh hoạt các hoạt động nhóm, cặp phù hợp với trải nghiệm thực tế của người học, với đặc điểm tâm sinh lý và nhận thức ở các lứa tuổi khác nhau.

Giáo viên có thể chia lớp thành các nhóm nhỏ để giảng dạy, giao bài tập phù hợp với năng lực từng nhóm và cá nhân. Trợ giảng và người quản lý lớp sẽ hỗ trợ cá nhân hoá theo năng lực của người học. Theo dõi sự tiến bộ của nhóm và cá nhân để Giáo viên, trợ giảng và người quản lý có các giải pháp phù hợp.

6.2.2. Dạy học tích hợp:

Dạy học tích hợp là nhóm phương pháp giáo dục giúp người học huy động nhiều nhóm năng lực, kỹ năng, kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong đời sống, qua đó phát triển được năng lực ngôn ngữ cần thiết. Giáo viên và trợ giảng áp dụng nhiều công cụ giảng dạy, tương tác với người học qua nhiều kênh và nhiều hình thức để thúc đẩy sự tiến bộ của họ.

6.2.3. Phát triển năng lực tự học:

Phát huy năng lực tự học, tính tự chủ học tập là một đặc điểm nổi bật trong các phương pháp dạy học cho các đối tượng người học. Bồi dưỡng và phát triển phương pháp học, năng lực tự học, quyền tự chủ của người học sẽ giúp người học quản lý học tập tích cực độc lập, giúp người học đặt ra mục tiêu học tập, tự đưa ra các quyết định phù hợp với bản thân, kiểm soát việc học tập, quá trình nhận thức và nội dung học tập.

6.2.4. Ứng dụng công nghệ trong dạy và học:

Công nghệ và chuyển đổi trong bối cảnh hội nhập quốc tế là xu hướng tất yếu, đóng vai trò quan trọng trong quá trình dạy và học ngôn ngữ. Sự phát triển của công nghệ tạo ra nhiều phương tiện và học liệu hỗ trợ dạy học và các mô hình học tập trực tuyến, học tập kết hợp, cần khai thác các học liệu học tập đa phương tiện, các mô hình tổ chức lớp học đa dạng để tăng cơ hội sử dụng ngôn ngữ, tạo điều kiện học tập thuận tiện và hiệu quả với các đối tượng người học khác nhau, nâng cao khả năng tự học.

7. Hình thức tổ chức đào tạo

Hình thức đào tạo tập trung, học theo kế hoạch học tập và thời khoá biểu. Hình thức học tập trực tiếp trên lớp và có thể kết hợp trực tiếp và trực tuyến (online). Trong mỗi lớp học phần thời lượng học tập trực tuyến không vượt quá 25% tổng thời lượng học phần đó.

- Hình thức đào tạo trực tiếp: là hình thức đào tạo tập trung tại cơ sở đào tạo của Trường Đại học Tài chính - Marketing trong tổng thời lượng giảng dạy của chương trình.

- Hình thức đào tạo trực tuyến là đào tạo trên các nền tảng đào tạo trực tuyến phù hợp với hệ thống công nghệ thông tin của Trường Đại học Tài chính - Marketing.

Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy được thực hiện theo quy định của Trường Đại học Tài chính - Marketing.

8. Phương thức tổ chức thực hiện

8.1. Kế hoạch đào tạo

- Các sinh viên trúng tuyển vào học chương trình này được tham gia kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh của sinh viên để xếp lớp phù hợp với trình độ, năng lực của sinh viên do Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tổ chức.

- Các kỳ thi kết thúc học phần sinh viên sẽ thi theo cấu trúc đề thi IELTS, do Nhà thầu thực hiện.

- Nếu điểm học phần đạt kết quả đầu ra ở cấp độ cao hơn thì sinh viên có thể đăng ký học vượt vào lớp có cấp độ cao hơn 1 bậc.

- Nếu điểm thi kết thúc học phần ở mức đạt yêu cầu theo kết quả đầu ra, sinh viên sẽ được đăng ký học phần cao hơn liền kề.

- Nếu điểm học phần không đạt yêu cầu, sinh viên sẽ phải đăng ký học lại học phần đó (chi phí do Nhà thầu chịu trách nhiệm).

- Sau khi kết thúc học phần IELTS 4, trong thời hạn 60 ngày sinh viên sẽ dự thi để lấy “**chứng chỉ**” tại các cơ sở được cấp phép (sinh viên tự túc chi phí thi lấy “**chứng chỉ**”). Nếu sinh viên chưa đạt, sinh viên được tiếp tục học lại lớp học phần IELTS 4 (chi phí do Nhà thầu chịu trách nhiệm). Ngoài thời hạn 60 ngày từ ngày kết thúc học phần IELTS 4 nếu sinh viên không tham gia dự thi để lấy “**chứng chỉ**”, các trường hợp này sẽ không được học lại lớp học phần IELTS 4.

8.2. Phương thức tổ chức đào tạo

Nhà thầu thực hiện gói thầu này với cam kết đảm bảo kết quả đầu ra như mục 4 (Kết quả đầu ra của chương trình), chịu trách nhiệm cung cấp giáo trình, tài liệu học tập và các hoạt động quản lý, hỗ trợ để đảm bảo đạt kết quả đầu ra của chương trình theo cam kết.

8.3. Kế hoạch dạy và học

Nhà thầu căn cứ vào Chương trình đào tạo để lập thời khóa biểu các học phần cho từng học kỳ.

Thời khóa biểu thể hiện đầy đủ thời gian, địa điểm, học phần, số tín chỉ, Giáo viên giảng dạy, được bố trí đều trong các tuần của học kỳ và được công bố đến sinh viên trước ít nhất 03 tuần.

8.4. Tổ chức thực hiện đào tạo

Viện Đào tạo quốc tế là đơn vị quản lý, theo dõi, giám sát Nhà thầu thực hiện đào tạo.

Viện Đào tạo quốc tế sẽ hỗ trợ Nhà thầu thông báo kết quả học tập của sinh viên chưa đạt yêu cầu trong quá trình học tập.

8.5. Đăng ký, xếp lớp

Kết quả thi đánh giá năng lực vào đầu năm học và kết quả thi học phần là cơ sở phân bổ vào các lớp học phần theo thời khóa biểu của mỗi học kỳ.

8.6. Tài liệu giảng dạy và học tập

Tài liệu giảng dạy/Tài liệu học tập: Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp toàn bộ giáo trình giảng dạy cho Giáo viên và tài liệu học tập dành cho sinh viên.

8.7. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập

- Mục đích đánh giá:

Đánh giá kết quả học tập nhằm xác định năng lực người học đạt được so với kết quả đầu ra yêu cầu. Hoạt động đánh giá trong chương trình này kết hợp các đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình) trong quá trình dạy và học và đánh giá kết thúc học phần.

Đánh giá thường xuyên thực hiện trong quá trình dạy và học nhằm xác định các thông tin hữu ích để người dạy và người học điều chỉnh hoạt động dạy và học của mình nhằm hoàn thành các nội dung học phần, đạt được kết quả đầu ra yêu cầu của mỗi học phần.

Đánh giá kết thúc học phần nhằm xác định mức độ đạt kết quả đầu ra của người học so với yêu cầu sau khi hoàn thành học phần. Đánh giá kết thúc học phần tổ chức tập trung thông qua kỳ thi kết thúc học phần. Đề thi kết thúc học phần có cấu trúc chuẩn hóa theo (IELTS) theo các bậc năng lực ngôn ngữ.

- Nguyên tắc đánh giá:

Đánh giá cần đảm bảo tính toàn diện, khách quan, chính xác, đảm bảo độ tin cậy và giá trị, bám sát yêu cầu cần đạt theo từng bậc năng lực của chương trình tại thời điểm đánh giá và phải phù hợp với loại hình khóa học đang triển khai. Các hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp và là phương pháp thông dụng trong dạy và học tiếng Anh.

- Phương pháp đánh giá:

Các phương pháp đánh giá cần đa dạng, kết hợp định lượng và định tính.

Phương pháp kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện xuyên suốt nhằm mục đích theo dõi sự tiến bộ của người học và điều chỉnh nội dung học tập cụ thể trong khóa học.

Phương pháp kiểm tra đánh giá định kỳ tập trung vào các bài kiểm tra theo đúng định dạng bài thi quốc tế, nhằm xác định mức độ hoàn thành khóa học theo các yêu cầu cần đạt ở từng bậc năng lực trong chương trình.

- Nội dung đánh giá:

Nội dung đánh giá thường xuyên cần bám sát nội dung yêu cầu cụ thể, mục tiêu của từng đơn vị bài học, góp phần hình thành bậc năng lực mà khóa học hướng đến.

Nội dung kiểm tra định kỳ cần bám sát yêu cầu cần đạt của từng bậc năng lực và phù hợp với mục đích của khóa học.

- Hình thức đánh giá:

Hình thức đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua các bài kiểm tra, bảng tự đánh giá năng lực của người học, qua phân tích hồ sơ học tập của người học, qua các hoạt động trải nghiệm tiếng Anh trong và ngoài lớp học (hoạt động dự án, thuyết trình,...).

Hình thức đánh giá định kỳ được thực hiện thông qua các bài kiểm tra và/hoặc các bài thi chuẩn hóa và/hoặc tổng hợp kết quả đánh giá thường xuyên. Đánh giá kết quả học tập được thực hiện căn cứ theo kết quả đánh giá định kỳ hoặc tổng hợp kết quả đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

- Đánh giá và thi kết thúc học phần:

Nhà thầu tự tổ chức thi kết thúc học phần tập trung khi học phần IELTS 1, IELTS 2, IELTS 3, IELTS 4 kết thúc giảng dạy; kế hoạch thi Nhà thầu báo cho Viện Đào tạo quốc tế để theo dõi, giám sát. Bài thi kết thúc học phần có cấu trúc của bài thi IELTS hoàn chỉnh, và được sự chấp thuận của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học. Điểm thi kết thúc học phần là điểm của học phần và là căn cứ cho sinh viên đăng ký học và xếp lớp.

Phòng thi và cán bộ coi thi thực hiện đúng theo quy định tổ chức thi kết thúc học phần của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Thời gian làm bài của sinh viên từ 60 phút và thi tập trung.

Hình thức đề thi theo dạng đề thi IELTS chuẩn.

9. Quy định đối với giáo viên, trợ giảng và quản lý lớp

9.1. Vị trí và tiêu chuẩn của giáo viên

Giáo viên giảng dạy chương trình này phải đáp ứng tiêu chuẩn giáo viên Trung tâm ngoại ngữ tin học theo quy định tại Điều 18, Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ tin học, cụ thể:

9.1.1. Giáo viên là người làm nhiệm vụ giảng dạy, là người Việt Nam, giáo viên là người bản ngữ (đối với những nước mà tiếng Anh là ngôn ngữ chính), người nước ngoài.

9.1.2. Giáo viên là người Việt Nam đủ điều kiện dạy tiếng Anh khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a. Có bằng cao đẳng sư phạm ngoại ngữ trở lên;
- b. Có bằng cao đẳng ngoại ngữ trở lên và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

9.1.3. Giáo viên là người bản ngữ dạy ngoại ngữ (tiếng Anh là ngôn ngữ chính): Có bằng cao đẳng trở lên và chứng chỉ đào tạo dạy ngoại ngữ phù hợp.

9.1.4. Giáo viên là người nước ngoài đủ Điều kiện dạy khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a. Có bằng cao đẳng sư phạm ngoại ngữ (tiếng Anh) trở lên;
- b. Có bằng cao đẳng ngoại ngữ (tiếng Anh) trở lên và chứng chỉ đào tạo dạy ngoại ngữ phù hợp;
- c. Có bằng cao đẳng trở lên, chứng chỉ năng lực ngoại ngữ từ bậc 5 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương và chứng chỉ đào tạo dạy

ngoại ngữ phù hợp.

9.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên

- Giảng dạy theo đúng mục tiêu, nội dung, chương trình, kế hoạch dạy học, lên lớp đầy đủ, đúng giờ, quản lý người học theo đúng kế hoạch của Nhà thầu được Viện đào tạo quốc tế chấp thuận.

- Chịu sự kiểm tra của Viện đào tạo quốc tế, thực hiện đúng nội quy của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

- Thực hiện Quy định đạo đức nhà giáo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9.3. Vị trí và tiêu chuẩn của trợ giảng

9.3.1. Trợ giảng là người hỗ trợ giáo viên trong các hoạt động giảng dạy; hiểu và thực hiện đúng mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các học phần được phân công; sử dụng có hiệu quả, an toàn các phương tiện dạy học, trang thiết bị dạy học.

9.3.2. Trợ giảng là người Việt Nam đủ điều kiện trợ giảng tiếng Anh khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có bằng cao đẳng sư phạm ngoại ngữ trở lên.

b. Có bằng cao đẳng ngoại ngữ trở lên và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

c. Là sinh viên năm thứ 2 trở lên các ngành sư phạm Anh, ngôn ngữ Anh hoặc các ngành khác mà học bằng tiếng Anh, có chứng chỉ IELTS từ 6.5 trở lên.

9.3.3. Trợ giảng là người bản ngữ trợ giảng ngoại ngữ (tiếng Anh là ngôn ngữ chính): Có bằng cao đẳng trở lên và chứng chỉ đào tạo dạy ngoại ngữ phù hợp.

9.3.4. Trợ giảng là người nước ngoài đủ Điều kiện trợ giảng khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có bằng cao đẳng sư phạm ngoại ngữ (tiếng Anh) trở lên.

b. Có bằng cao đẳng ngoại ngữ (tiếng Anh) trở lên và chứng chỉ đào tạo dạy ngoại ngữ phù hợp.

c. Có bằng cao đẳng trở lên, chứng chỉ năng lực ngoại ngữ từ bậc 5 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương và chứng chỉ đào tạo dạy ngoại ngữ phù hợp.

9.4. Vị trí và tiêu chuẩn của quản lý lớp

9.4.1. Người quản lý lớp là người quản lý các công việc hành chính lớp, bao gồm liên hệ, phối hợp với giáo viên, trợ giảng và sinh viên trong việc thực hiện dạy và học, kiểm tra đánh giá theo kế hoạch; giám sát đóng học phí, hỗ trợ xác nhận kết quả học tập cho sinh viên, bảo lưu, ngừng học, buộc thôi học và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

9.4.2. Người quản lý lớp phải đáp ứng tiêu chuẩn:

- Tốt nghiệp Đại học trở lên.

- Có kinh nghiệm quản lý lớp.

- Năng lực tiếng Anh đạt trình độ từ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.

10. Dự kiến số lượng sinh viên tuyển sinh đào tạo, bồi dưỡng năm 2026

Stt	Danh mục dịch vụ	Khối lượng dự kiến	Đơn vị tính	Thời gian đào tạo
1	Lớp IELTS 1: Sinh viên theo học đợt 1	245	Sinh viên	65 ngày
2	Lớp IELTS 2: Sinh viên theo học đợt 1	70	Sinh viên	65 ngày
3	Lớp IELTS 3: Sinh viên theo học đợt 1	35	Sinh viên	65 ngày
4	Lớp IELTS 2: Sinh viên theo học đợt 2	170	Sinh viên	65 ngày
5	Lớp IELTS 3: Sinh viên theo học đợt 2	80	Sinh viên	65 ngày
6	Lớp IELTS 4: Sinh viên theo học đợt 2	30	Sinh viên	65 ngày
7	Lớp IELTS 3: Sinh viên theo học đợt 3	155	Sinh viên	65 ngày
8	Lớp IELTS 4: Sinh viên theo học đợt 3	70	Sinh viên	65 ngày
9	Lớp IELTS 4: Sinh viên theo học đợt 4	180	Sinh viên	65 ngày

Ghi chú:

- Bảng trên là số lượng sinh viên dự kiến tuyển sinh năm 2026, khi thực hiện triển khai đào tạo sẽ căn cứ theo số lượng tuyển sinh thực tế của năm 2026.

- Số lượng phân bổ sinh viên vào các lớp học phân (IELTS 1, IELTS 2, IELTS 3 và IELTS 4) sẽ căn cứ kết quả kiểm tra đánh giá đầu vào trước khi bắt đầu đào tạo./.

